

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 09/2000 /QĐ –UBBT

Phan Thiết, ngày 28 tháng 01 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH
V/v Ban hành Quy chế về thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang, lễ hội và bài trừ mê tín dị đoan

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) đã được Quốc Hội khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg ngày 28/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và thông tin.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và bài trừ mê tín dị đoan.

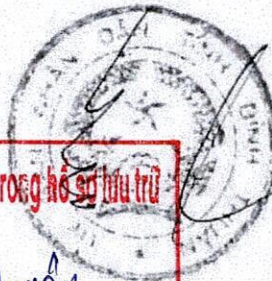
Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3 : Các ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và thông tin, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UBND TỈNH BÌNH THUẬN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- TT Tỉnh ủy
- TT HĐND tỉnh
- Chủ tịch, phó CT UBND tỉnh
- Như điều 3
- Lưu VXX.VPUB.



TRẦN KHÁN

Tài liệu được sao y
Phòng: UBND Tỉnh Bình Thuận
Mục lục số: 09 Hồ sơ số: 374 Tờ số:
Số chứng thực: 12



PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Ninh Hòa

**QUY CHẾ VỀ THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI,
VIỆC TANG, LỄ HỘI VÀ BÀI TRỪ MÊ TÍN DỊ ĐOAN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2000/QĐ-UBBT
ngày 28 tháng 01 năm 2000)*

- 27/1/2000
[Handwritten signature]
- Căn cứ Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg ngày 28/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.
 - Căn cứ Thông tư số 04/1998/TT-BVHTT ngày 11/7/1998 của Bộ Văn hóa Thông tin ban hành hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và Quyết định số 636/QĐ-QC ngày 21/5/1994 của Bộ Văn hóa Thông tin về việc ban hành "Quy chế lễ hội" thống nhất trong toàn quốc.
 - Để vận động nhân dân trong tỉnh phát huy được giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc đồng thời thực hành tiết kiệm, bảo vệ môi trường cuộc sống, UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và bài trừ mê tín dị đoan trên địa bàn toàn tỉnh như sau :

CHƯƠNG I
NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG.

Điều 1 : Bản quy chế này quy định những nghi thức, cách tổ chức thực hiện Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và bài trừ mê tín dị đoan của chính quyền các cấp và nhân dân trong Tỉnh. Cán bộ, công chức Nhà nước phải là người gương mẫu, tự giác thực hiện và tích cực vận động các gia đình khác cùng thực hiện các quy định của bản quy chế này.

Điều 2 : Thực hiện Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và bài trừ mê tín dị đoan phải đảm bảo các nguyên tắc sau :

- 2.1/ Thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- 2.2/ Bảo tồn, kế thừa có chọn lọc và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước; tưởng nhớ công đức các danh nhân văn hóa, những người có công với dân với nước, gìn giữ và phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp được lưu truyền trong nhân dân các dân tộc trong tỉnh, song vẫn phải đảm bảo phù hợp với đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân và sự phát triển chung của xã hội hiện nay.

TRU
LIU TR
T
BÌNH
S

2.3/ Lễ cưới, lễ tang và lễ hội của các dân tộc, tôn giáo phải được tổ chức theo tinh thần : trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm. Lễ tang phải được tổ chức chu đáo, thành kính và đúng quy định về giữ gìn vệ sinh. Lễ hội phải góp phần đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tham quan các giá trị văn hóa thông qua các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các công trình kiến trúc nghệ thuật và các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh.

2.4/ Không được xa hoa, lãng phí, phô trương hình thức, triệt để chống khuynh hướng kinh doanh, vụ lợi, thương mại hóa, xóa bỏ các thủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan; không tổ chức ăn nhậu say sưa, gây mất trật tự.

Điều 3 : Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và bài trừ mê tín dị đoan là một trong những nội dung quan trọng của cuộc vận động xây dựng "Cuộc sống mới - Nếp sống văn hóa", xây dựng Làng văn hóa - khu phố văn hóa, gia đình văn hóa, đơn vị có nếp sống văn minh và là một tiêu chuẩn để công nhận nếp sống văn minh, gia đình văn hóa ở mỗi gia đình, làng, xóm, khu phố.

CHƯƠNG II

VIỆC CƯỚI

Điều 4 : Việc cưới là một việc hệ trọng trong đời sống của mỗi người, mỗi gia đình và có ý nghĩa xã hội sâu sắc. Việc tổ chức lễ cưới phải thực hiện đúng những quy định của Luật hôn nhân và gia đình, hình thức tổ chức phải thể hiện tính văn hóa, lành mạnh, tiết kiệm; chống mục đích vụ lợi.

Điều 5 : Nam chưa vợ, nữ chưa chồng, đủ tuổi theo Luật hôn nhân, gia đình quy định, tự nguyện kết hôn thì có thể thực hiện các nghi thức cưới, hỏi cơ bản sau:

5.1- Lễ hỏi : Thực hiện lễ này để mọi người nhất là đôi nam nữ biết trân trọng cuộc hôn nhân, thấy rõ trách nhiệm trong việc tạo dựng hạnh phúc gia đình của chính mình. Lễ hỏi nên tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm, không nên phô trương, cầu kỳ, vụ lợi, mang tính "gả bán". Nghiêm cấm thách cưới.

5.2- Lễ kết hôn : Đây là nghi lễ chính thức của lễ cưới.

a- **Đăng ký kết hôn:** Là cơ sở pháp lý thừa nhận đôi nam nữ chính thức trở thành vợ chồng.

Thủ tục trước tiên của việc đăng ký kết hôn là đôi nam nữ đến UBND xã, phường, thị trấn nơi thường trú của nam (hoặc nữ) để đăng ký kết hôn và xin cấp

52

"Giấy chứng nhận kết hôn". UBND xã, phường, thị trấn căn cứ các thủ tục hợp lệ sẽ cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng Luật hôn nhân và gia đình.

b- Trao "Giấy chứng nhận kết hôn" : Lễ này cần được tổ chức nghiêm túc, trang trọng, tạo được không khí vui vẻ, gây được ấn tượng tốt đẹp cho đôi tân hôn do UBND xã, phường, thị trấn trao cho đôi nam nữ tại Ủy ban.

c- Đối với những người có đạo, lễ kết hôn có thể tổ chức theo nghi lễ tôn giáo nhưng vẫn phải bảo đảm các nghi thức đăng ký kết hôn như ở mục a và b.

5.3- Đám cưới : Là hình thức liên hoan mừng đôi nam nữ thành vợ chồng. Thực chất là hình thức báo tin cho thân nhân, bạn bè biết để chung vui.

+ Việc tổ chức đám cưới phù hợp với phong tục tập quán của từng dân tộc, từng địa phương và hoàn cảnh của từng gia đình nhưng phải bảo đảm trang trọng, văn minh, lịch sự, vui vẻ và tiết kiệm; tránh tổ chức linh đình, tốn kém, kéo dài nhiều ngày, vượt quá khả năng. Việc tổ chức sinh hoạt văn nghệ trong đám cưới (nếu có) phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các gia đình xung quanh (âm lượng vừa phải, thời gian không quá 23 giờ đêm) và phải sử dụng những bài hát, tiết mục văn nghệ có nội dung phù hợp với lễ cưới (được Nhà nước cho phép phổ biến, sử dụng).

+ Việc chụp ảnh, quay băng hình, tổ chức phương tiện đi lại phải đảm bảo thiết thực, phù hợp hoàn cảnh, điều kiện của gia đình và môi trường xung quanh, không phô trương hình thức, gây tốn kém lãng phí.

5.4- Trong các nghi thức cưới, hỏi thì việc đăng ký kết hôn và lễ trao giấy chứng nhận kết hôn là bắt buộc phải thực hiện. Còn các nghi lễ khác tùy theo điều kiện, hoàn cảnh của mỗi gia đình có thể tiến hành hoặc bỏ qua.

Điều 6 : Trang phục cưới và trao nhận quà cưới.

6.1- Trang phục cưới :

Trang phục trong ngày cưới cần đẹp, lịch sự, giản dị, trang trọng.

6.2- Trao, nhận quà mừng cưới :

Quà mừng cưới phải thể hiện tình cảm chân thành của người đến mừng, không quá chú trọng ở giá trị vật chất và không để bị lợi dụng vào những động cơ không trong sáng, thiếu lành mạnh. Không thông qua việc mừng cưới để trả ơn và đánh giá mối quan hệ tình cảm anh em, họ hàng, xóm giềng, đồng nghiệp. Khuyến khích những hình thức trao và nhận quà mừng cưới văn minh, lịch sự.

Điều 7 : Một số nghi thức cần khuyến khích.

+ Khuyến khích tổ chức hình thức tiệc trà kết hợp với vui văn nghệ lành mạnh hoặc tổ chức đám cưới tập thể cho các cặp vợ chồng trẻ theo nếp sống mới, vui vẻ, tiết kiệm do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã, phường, thị trấn đứng ra tổ chức.

+ Những địa phương có điều kiện nên tổ chức cho đôi tân hôn dâng hương hoa tại nhà truyền thống, đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ, hoặc trồng cây lưu niệm tại khu di tích lịch sử, vườn cây của địa phương, nơi sinh hoạt văn hóa công cộng.

+ Đối với những gia đình chính sách, gia đình nghèo, khó khăn, chính quyền địa phương, các đoàn thể, bạn bè cần hỗ trợ giúp đỡ trong việc tổ chức lễ cưới.

CHƯƠNG III

VIỆC TANG

Điều 8 : Việc tang là những nghi thức nhằm bày tỏ lòng tiếc thương, tưởng nhớ chân thành của người sống đối với người đã chết. Vì vậy, tang lễ phải được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, thành kính và giữ gìn vệ sinh đúng quy định tại Thông tư số 29 /BYT-TT ngày 27/10/1971 của Bộ Y tế; tránh xa hoa, lãng phí, xóa các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan.

Điều 9 : Thực hiện thủ tục khai tử.

Khi có người chết thì thân nhân trong gia đình hoặc cơ quan, đơn vị phải kịp thời báo với chính quyền địa phương cơ sở để làm giấy khai tử. Việc thực hiện khai tử phải được tiến hành tại UBND xã, phường, thị trấn nơi người quá cố cư trú. Nếu không xác định được thân nhân và nơi cư trú của người chết thì UBND xã, phường, thị trấn nơi có người chết đứng ra lo khai tử và chôn cất người chết.

Điều 10 : Lập Ban tang lễ.

Khi gia đình tang chủ có yêu cầu giúp đỡ thì chính quyền cơ sở hoặc cơ quan, đơn vị phối hợp cùng các đoàn thể, Hội người cao tuổi thành lập Ban tang lễ. Nếu người chết thuộc diện chính sách, bà mẹ Việt Nam Anh hùng thì địa phương nơi người chết cư trú phải thành lập Ban tang lễ.

Ban tang lễ làm các công việc sau :

- Bàn bạc thống nhất với gia đình người chết về cách nghi thức tang lễ phải thực hiện thật trang nghiêm, gọn gàng, tiết kiệm, tương trợ, đoàn kết cộng đồng và điều hành lễ tang theo quy ước Nếp sống văn minh.

- Nếu cần, Ban tang lễ cử người viết điều văn hoặc lời chia buồn, thông báo tin buồn cho người thân, họ hàng, xóm giềng biết (họ, tên người chết, tuổi, nghề nghiệp, ngày giờ chết, giờ viếng, giờ đưa tang), người đào huyệt, khâm liệm...

Điều 11 : Tổ chức đám tang gồm các nghi thức cơ bản sau :

11.1.- Khâm liệm:

Thực hiện các thủ tục vệ sinh, đưa thi hài người chết vào quan tài và đậy kín nắp, không gây mất vệ sinh . Người chết vì nguyên nhân thông thường sau khi tắt thở không quá 10 giờ phải được nhập quan (khâm liệm). Thời gian quan quan tài không quá 24 giờ sau khi nhập quan. Trường hợp cần để lâu chờ người thân ở xa về phúng viếng, phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và không để lâu quá 36 giờ. Khi vận chuyển người chết từ cơ sở điều trị về gia đình phải thực hiện theo quy định của ngành y tế .

Nếu người chết vì bệnh dịch, truyền nhiễm như dịch hạch, dịch tả, thương hàn, lao phong, nhiệt tẩn, HIV/ AIDS, sau khi có ý kiến của Chính quyền địa phương, của cơ quan chức năng thì phải chôn cất và hỏa táng ngay và thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh theo đúng quy định của Nhà nước (khi khâm liệm phải dùng vôi bột cho vào quan tài hoặc phải phun các dung dịch sát trùng như Cloramine hoặc Crejin ... Hạn chế tối đa người tiếp xúc, người khâm liệm phải được bảo hộ về lây nhiễm) .

11.2.- Phát tang, phúng viếng và truy điệu :

Phúng viếng là thể hiện tình cảm, do đó phải thực hiện trong thành kính và thương cảm. Việc phúng viếng được tiến hành sau giờ phát tang.

+ Ngay sau khi được báo tin có người chết, chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, Hội người cao tuổi... để tùy theo người chết ở nơi nào, ở ngành nào mà cử đại diện đến thăm hỏi và giúp đỡ gia đình tang chủ, đồng thời ngăn chặn kẻ xấu lợi dụng làm điều mê tín dị đoan.

+ Việc viếng người chết không nên phô trương hình thức , tránh lãng phí.

+ Khuyến khích việc sử dụng băng nhạc đã thu sẵn các bản nhạc tang thay cho đội nhạc tang trong lúc phúng viếng, lúc truy điệu và lúc tiễn đưa linh cữu về nơi an nghỉ cuối cùng. Không được cử nhạc tại tang gia sau 23 giờ đêm và trước 5 giờ sáng tránh ảnh hưởng đến giấc ngủ của mọi người xung quanh. Các đội kèn, đội nhạc chỉ được phép cử nhạc tại tang gia và nghĩa trang, nơi hỏa táng.

11.3- Hình thức để tang :

Tang phục có thể dùng màu trắng hoặc màu đen. Cần xóa bỏ các hủ tục như bắt tà, trừ ma và các hủ tục lạc hậu khác của từng tộc người, từng tôn giáo và từng địa phương.

11.4- Đưa tang :

Dù đưa tang bằng xe hoặc khiêng quan tài đều phải tiến hành chu đáo và trang trọng. Người đi đưa tang cần giữ thái độ nghiêm trang, không cười đùa, nói chuyện ồn ào. Người qua đường khi gặp đám tang phải có thái độ thành kính.

Khuyến khích thực hiện các hình thức, phương pháp an táng văn minh như điện táng, hỏa táng. Nghiêm cấm việc thuê người khóc trong lễ tang, biểu hiện sự giả dối, không phù hợp với đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Vận động nhân dân bỏ dần tục đốt vàng mã cho người chết và tục rắc vàng mã dọc đường khi đưa linh cữu đến nghĩa trang, nơi hỏa táng.

11.5- Chôn cất :

Huyệt chôn người chết phải đào sâu từ 1,5 - 2m. Chỉ được chôn cất trong khi vực được quy hoạch làm nghĩa địa.

11.6- Bốc mộ :

Nếu có yêu cầu thì 5 năm trở lên mới được bốc mộ. Trường hợp người chết đã chôn, cơ quan bảo vệ pháp luật có yêu cầu khai quật thì phải thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước.

Điều 12 : Đối với gia đình khó khăn, gia đình chính sách khi có tang chính quyền địa phương, cơ quan, đoàn thể, các hội từ thiện nên có sự giúp đỡ thiết thực.

Các xã, phường, thị trấn có nghĩa trang thuộc phạm vi mình quản lý phải quản lý việc quy tập mồ mả, xây mộ của nhân dân theo đúng quy hoạch của địa phương.

CHƯƠNG IV

LỄ HỘI

Điều 13 : Việc tổ chức các lễ hội truyền thống nhằm bảo tồn và phát huy vốn văn hóa truyền thống của dân tộc. Vì vậy, lễ hội phải được tổ chức trang trọng, văn minh, phù hợp với thuần phong mỹ tục. Tính chất, nội dung lễ hội phải cụ thể, mang tính giáo dục, vui tươi, lành mạnh, có sức thu hút các tầng lớp nhân dân, đảm bảo được an ninh, trật tự, vệ sinh tại điểm tổ chức và tránh các hủ tục, phản văn hóa.

Nghiêm cấm lợi dụng lễ hội để kinh doanh, vụ lợi, tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, chi phí tốn kém, xa hoa lãng phí, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc, tổ chức dài ngày gây ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Đồng thời nghiêm cấm các hành vi nài ép, lường gạt khách tham quan mua đồ lễ với giá cao, ăn cắp, móc túi, dẫn đường, giới thiệu... để ăn chặn tiền của khách.

Điều 14 :

+ Trước khi tổ chức lễ hội phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Tùy theo tính chất, nội dung của lễ hội mà quy định thời gian tổ chức, nhưng không được kéo dài quá 3 ngày.

+ Các lễ hội văn hóa truyền thống phải được cơ quan văn hóa thẩm định nhằm gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Khi có sự thay đổi về nội dung hoặc nghi thức cuộc lễ phải được cơ quan thẩm quyền thuộc ngành VH TT quyết định.

+ Lễ hội diễn ra ở những nơi có đền thờ phải có các hoạt động giới thiệu nội dung về di tích, thân thế và sự nghiệp người được lập đền thờ để nhân dân đến dự Hội được hiểu biết.

Điều 15 :

- Phần lễ (nghi thức) phải tiến hành trang trọng theo truyền thống được lưu truyền từ lâu đời thể hiện niềm tôn kính và tín ngưỡng của nhân dân; tránh sự cải hóa mang tính áp đặt chủ quan làm giảm phần trang nghiêm; tránh kéo dài, rườm rà, không phù hợp yêu cầu xã hội hiện tại.

- Phần Hội cần chú ý khai thác và phát huy vốn sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian như : Hồ bả trạo, hát bội, múa lân, đua thuyền, lắc thúng, cờ tướng, kéo co... và tổ chức thêm các loại hình sinh hoạt văn nghệ hiện đại như : văn nghệ quần chúng, chiếu phim, các môn thể thao mới, các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh.

Điều 16 : Cấp phép tổ chức Lễ Hội.

+ Các lễ hội mà người tham gia chủ yếu là người dân trong một xã- phường do UBND thành phố, huyện cấp phép.

+ Các lễ hội mà nhân dân nhiều xã, phường, nhiều vùng trong tỉnh tham gia do UBND tỉnh cấp phép.

+ Khi cấp nào cho phép tổ chức lễ hội thì phải có trách nhiệm quản lý, giám sát kiểm tra việc thực hiện tổ chức lễ hội theo đúng nội dung cho phép và đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời tổ chức quy hoạch và quản lý các dịch vụ ở điểm tổ chức lễ hội đảm bảo nếp sống văn minh.

Điều 17 :

- Tại điểm tổ chức lễ hội không được bán vé vào cửa, phải treo Quốc kỳ và có thể treo cờ Hội truyền thống (nhưng phải treo thấp hơn Quốc kỳ).

- Trong khu vực lễ hội phải đảm bảo trật tự, an ninh, tổ chức các dịch vụ y tế, nghỉ ngơi, ăn uống vệ sinh chu đáo, văn minh.

- Trang phục của nhân dân đến tham gia lễ hội phải lịch sự, hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

CHƯƠNG V

BÀI TRỪ HỦ TỤC, MÊ TÍN DỊ ĐOAN

Điều 18 : Việc thờ cúng tổ tiên, đi viếng chùa, đi nhà thờ, thắp hương ở các đền, chùa, dinh... là tín ngưỡng của mọi người. Những việc xem bói, xem số, xin xăm, xin quẻ, gọi hồn, lên đồng, chữa bệnh bằng phù phép... là hình thức của hủ tục, mê tín dị đoan phải được bài trừ.

Công dân có quyền tự do tín ngưỡng nhưng nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng để hoạt động mê tín dị đoan nhằm trục lợi và gây tác hại xấu đến nếp sống văn minh của cộng đồng.

Điều 19 : Cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán và sử dụng các loại sách bói toán, tử vi nhảm nhí, băng nhạc, băng hình mang tính chất mê tín dị đoan.

- Cấm lợi dụng việc tang để hành nghề mê tín dị đoan dưới mọi hình thức.

- Cấm việc lợi dụng di tích lịch sử văn hóa (kể cả các di tích chưa được Bộ VHHT xếp hạng) và những nơi công cộng khác để hoạt động hoặc hành nghề mê tín dị đoan. Chính quyền địa phương và các đơn vị tổ chức lễ hội phải thực hiện đúng "Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh" của Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 31/3/1984, quản lý chặt chẽ và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm các di tích lịch sử văn hóa, đồng thời có biện pháp tích cực để giáo dục mọi người có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ các di sản văn hóa dân tộc.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20 : Căn cứ các điều khoản của quy chế này, UBND thành phố và các huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn cụ thể hóa thành quy ước cho phù hợp với tình hình thực tế, với phong tục tập quán của mỗi địa phương và các dân tộc sinh sống trên địa bàn. Cần chú ý đến đặc điểm của mỗi dân tộc nhưng phải đảm bảo đúng pháp luật và không trái với nội dung qui chế này.

Điều 21 : Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với UBMTTQ và các tổ chức thành viên ở địa phương căn cứ những nội dung của quy chế để tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục các tầng lớp nhân dân tự giác thực hiện.

Đồng thời gắn việc thực hiện quy chế này với cuộc vận động xây dựng "CSM - NSVH" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

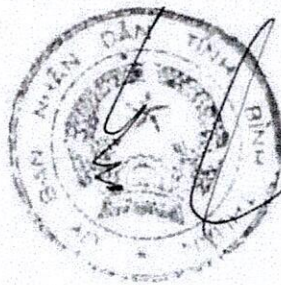
Điều 22 : Sở VH TT, Sở Tư pháp và các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng quy chế này trong nhân dân, tổ chức các chuyên mục trao đổi, biểu dương, gương người tốt việc tốt, phê phán các hành vi vi phạm quy chế này.

Điều 23 : Ban chỉ đạo cuộc vận động xây dựng "CSM - NSVH" tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai nội dung quy chế này trên địa bàn toàn tỉnh, chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát việc ban hành quy ước cụ thể ở các địa phương.

Điều 24 : Các cá nhân, gia đình, cộng đồng thực hiện tốt nội dung quy chế này sẽ được biểu dương, khen thưởng. Cá nhân, gia đình, cộng đồng nào vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị phê bình, kiểm điểm hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện quy chế có gì vướng mắc, phát sinh thì các ngành, các địa phương báo cáo kịp thời về UBND tỉnh để xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH THUẬN



Trần Xuân